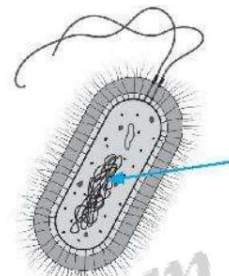
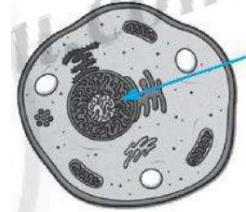
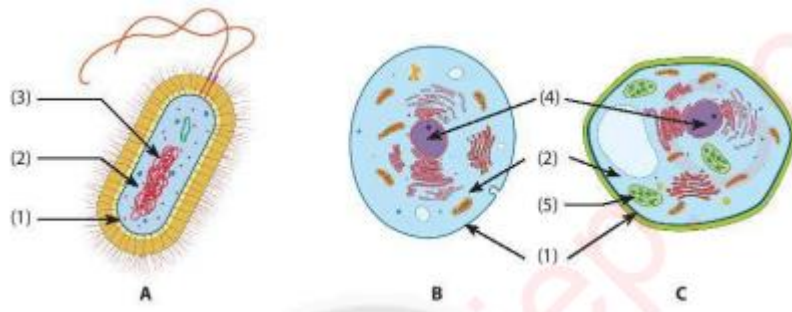


**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**MÔN: KHTN – TUẦN 13**  
**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 6**

**1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 6</b>
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>	<p>* Ôn lại kiến thức chủ đề 6</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tế bào là gì ?</li> <li>- Nêu kích thước và hình dạng của tế bào ?</li> <li>- Nêu các thành phần chính của tế bào ?</li> <li>- Nêu sự lớn lên và sinh sản của tế bào ?</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p><b>Bài tập:</b></p> <p><b>Bài 1.</b> Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào? A Xe ô tô. B. Cây cầu. C. Cây bạch đàn. D. Ngôi nhà.</p> <p><b>Bài 2.</b> Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào. A. Màng tế bào. B. Chất tế bào C nhân tế bào. D. Vùng nhân</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p><b>Bài 3.</b> Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào A. Màng tế bào. B. Chất tế bào. C.Nhân tế bào. D Vùng nhân.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p><b>Bài 4.</b> Hình sau mô tả cấu tạo của 3 tế bào A, B,C</p>



- Gọi tên các thành phần cấu tạo tương ứng số từ (1) đến (5)
- Đặt tên cho các tế bào A,B,C và cho biết vì sao em phải đặt tên như vậy?
- Các thành phần nào chỉ có ở tế bào C mà không có trong tế bào B ? Nêu chức năng của các thành phần đó?

## NỘI DUNG BÀI GHI

### ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 6



<b>NỘI DUNG</b>	<b>BÀI 19: CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO</b>																						
<b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b>	<p>1. Đọc MỤC 1/ trang 92 sách KHTN 6</p> <p>+ Quan sát H19.1 hãy chỉ ra đặc điểm chung nhất của cơ thể trùng roi và vi khuẩn?</p> <p>+ Trong thực tế, ta có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Tại sao?</p> <p>→ Cơ thể đơn bào là gì? Hãy kể tên một số cơ thể đơn bào trong cuộc sống?</p> <p>2. Đọc MỤC 2/ trang 93 sách KHTN 6</p> <p>+ Quan sát H19.2 và H19.1 hãy nêu điểm khác biệt về số lượng tế bào giữa cơ thể sinh vật trong hình 19.1 và hình 19.2</p> <p>→ Cơ thể đa bào là gì?</p> <p>+ Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng mẫu sau</p> <table border="1" data-bbox="630 688 1177 1016" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Cơ thể</th> <th rowspan="2">Số tế bào cấu tạo nên cơ thể</th> <th colspan="2">Là cơ thể</th> </tr> <tr> <th>Đơn bào</th> <th>Đa bào</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vi khuẩn <i>E. coli</i></td> <td>Một tế bào</td> <td style="text-align: center;">✓</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cây bưởi</td> <td>Nhiều tế bào</td> <td></td> <td style="text-align: center;">✓</td> </tr> <tr> <td>Trùng roi</td> <td>?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> <tr> <td>Con ếch</td> <td>?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> </tbody> </table>	Cơ thể	Số tế bào cấu tạo nên cơ thể	Là cơ thể		Đơn bào	Đa bào	Vi khuẩn <i>E. coli</i>	Một tế bào	✓		Cây bưởi	Nhiều tế bào		✓	Trùng roi	?	?	?	Con ếch	?	?	?
Cơ thể	Số tế bào cấu tạo nên cơ thể			Là cơ thể																			
		Đơn bào	Đa bào																				
Vi khuẩn <i>E. coli</i>	Một tế bào	✓																					
Cây bưởi	Nhiều tế bào		✓																				
Trùng roi	?	?	?																				
Con ếch	?	?	?																				
<b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>	<p><b>Bài tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ</p> <p>A. hàng trăm tế bào.  B. hàng nghìn tế bào.  C. một tế bào.  D. một số tế bào</p> <p><b>Bài 2:</b> Cơ thể nào sau đây là đơn bào?</p> <p>A. Con chó  B. Trùng biến hình.  C. Con ốc sên.  D. Con cua.</p> <p><b>Bài 3 :</b> Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?</p> <p>A. Hoa hồng.  B. Hoa mai.  C. Hoa hướng dương.  D. Tảo lục.</p>																						

## NỘI DUNG BÀI GHI

### CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ

#### BÀI 19: CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO

##### 1. Cơ thể đơn bào

- **Cơ thể đơn bào** là cơ thể được cấu tạo từ **1 tế bào**. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.

Vd: Trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic,...

## 2. Cơ thể đa bào

- **Cơ thể đa bào** là cơ thể được cấu tạo từ **nhều tế bào**, các tế bào khác nhau thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể.
- Cơ thể thực vật được cấu tạo từ các loại tế bào: tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào long hút,...
- Cơ thể động vật được cấu tạo từ các loại tế bào như: tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì,...

NỘI DUNG	<b>BÀI 20: CÁC CẤP ĐỘ TỔ CHỨC TRONG VƠ THỂ ĐA BÀO</b>
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>	<p>1. Đọc MỤC 1/ trang 94+95 sách KHTN 6            Quan sát hình 20.1 và hình 20.2 trả lời câu hỏi:            + Hãy cho biết mối quan hệ giữa tế bào đến mô?            + Nhận xét về hình dạng và cấu tạo hình thành nên mỗi loại mô?            + Hãy dự đoán chức năng của các tế bào trong một mô            → Mô là gì? Nêu mô thực vật, mô động vật?            + Cơ thể người được cấu tạo từ những mô nào?</p> <p>2. Đọc MỤC 2/ trang 95 sách KHTN 6            + Quan sát H20.3a và hãy cho biết lá cây được cấu tạo từ những loại mô nào?</p> <div data-bbox="678 1060 1128 1270" style="text-align: center;"> </div> <p style="text-align: center;">▲ Hình 20.3a. Các loại mô cấu tạo nên lá cây</p> <p>+ Quan sát H20.3b và hãy cho biết dạ dày được cấu tạo từ những loại mô nào?</p> <div data-bbox="641 1354 1177 1564" style="text-align: center;"> </div> <p style="text-align: center;">▲ Hình 20.3b. Các loại mô cấu tạo nên dạ dày người</p> <p>+ Mô và cơ quan có mối liên hệ với nhau như thế nào?            → Cơ quan là gì? Nêu cơ quan ở thực vật, cơ quan ở động vật ?            + Hãy kể một số cơ quan của cơ thể người? Tìm được cấu tạo từ mô nào?</p> <p>3. Đọc MỤC 3/ trang 96 sách KHTN 6            Quan sát H20.4 và H20.5 trả lời các câu hỏi:            + Hệ cơ quan cấu tạo nên cây cà chua?</p>

- + Gọi tên các cơ quan cấu tạo nên hệ chồi trong H20.4 và nêu chức năng của mỗi cơ quan này?
  - + Nêu chức năng của hệ rễ?
  - + Ở người có những hệ cơ quan nào? Nêu chức năng của hệ tiêu hóa?
  - + Điều gì xảy ra nếu trong cơ thể có một hệ cơ quan nào đó ngừng hoạt động? và điều gì xảy ra khi cây cà chua bị mất đi hệ rễ?
- Hệ cơ quan là gì? Nêu hệ cơ quan ở cơ thể thực vật, ở động vật và ở cơ thể đa bào ?

Hoàn thành bảng sau:

Hệ cơ quan	Cơ quan cấu tạo nên hệ cơ quan	Chức năng hệ cơ quan
Hệ tiêu hoá	Thực quản, dạ dày, ruột, ...	Tiêu hoá thức ăn trong cơ thể
Hệ tuần hoàn	?	?
Hệ thần kinh	?	?
Hệ hô hấp	?	?
Hệ bài tiết	?	?

**Hoạt động 2:**  
*Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*

**Bài tập**

**Bài 1:** Đơn vị cấu tạo và chức năng cơ bản của mọi cơ thể sống là:

- A. mô
- B. tế bào.
- C. cơ quan
- D. hệ cơ quan

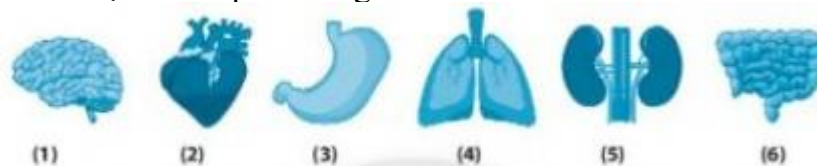
**Bài 2:** Trong cơ thể đa bào, tập hợp các tế bào giống nhau cùng thực hiện một chức năng nhất định được gọi là:

- A. mô
- B. tế bào
- C. cơ quan
- D. hệ cơ quan.

**Bài 3 :** Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm

- A. hệ rễ và hệ thân.
- B. hệ thân và hệ lá.
- C. hệ chồi và hệ rễ
- D. hệ cơ và hệ thân.

**Bài 4:** Quan sát một số cơ quan trong hình sau:



- a) Gọi tên các cơ quan tương ứng với mỗi hình
- b) Cơ quan (1) thuộc hệ cơ quan nào sau đây?  
A, Hệ tuần hoàn.

	<p>B. Hệ thần kinh.  C. Hệ hô hấp.  D. Hệ tiêu hoá.  c) Hệ tiêu hoá gồm các cơ quan nào?  A. (2), (3).  B. (3), (4).  C.(3),(5).  D.(3), (6).</p>
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## NỘI DUNG BÀI GHI

### BÀI 20: CÁC CẤP ĐỘ TỔ CHỨC TRONG VƠ THỂ ĐA BÀO

#### 3. Từ tế bào đến mô

- Mô là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.
- Mô thực vật: Mô phân sinh, mô biểu bì, mô dẫn, mô cơ bản.
- Mô động vật: mô cơ, mô thần kinh, mô liên kết, mô biểu bì.

#### 4. Từ mô đến cơ quan

- Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể
- Cơ quan ở thực vật: rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.
- Cơ quan ở động vật: Dạ dày, ruột, gan, tim, phổi, mắt, mũi, miệng...







#### 3. Từ cơ quan đến cơ thể

- Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định
- + Ở cơ thể thực vật, các hệ cơ quan được chia thành hệ chồi và hệ rễ.
- + Ở cơ thể động vật gồm một số hệ cơ quan như: hệ vận động ( xương, cơ), hệ tuần hoàn (tim, mạch máu, máu), hệ hô hấp (mũi, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, phế quản và phổi)...
- Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều cơ quan và hệ cơ quan. Các cơ quan cùng thực hiện chức năng tạo thành hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

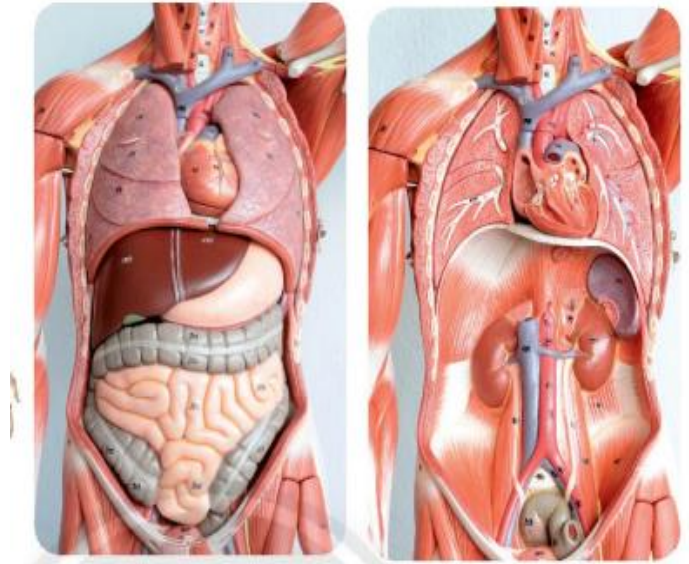
**CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ**

**BÀI 21: THỰC HÀNH QUAN SÁT SINH VẬT**

**1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

NỘI DUNG	<b>BÀI 21: THỰC HÀNH QUAN SÁT SINH VẬT</b>
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>	<p>1. Đọc MỤC 1/ trang 98 sách KHTN 6 Em hãy cho biết các dụng cụ thí nghiệm cần cho bài thực hành này?</p> <p>2. Đọc MỤC 2/ trang 98 sách KHTN 6</p> <p><b>Quan sát cơ thể đơn bào: sgk/98</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nêu các bước tiến hành thí nghiệm?</li> <li>- Vẽ cơ thể đơn bào quan sát được vào mẫu báo cáo thực hành.</li> </ul> <p><b>Quan sát các cơ quan cấu tạo cây xanh: sgk/99</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nêu các bước tiến hành thí nghiệm?</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;">  <p>Cây cà rốt</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Cây hành tây</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Cây lạc</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;">  <p>Cây quýt</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Cây xương rồng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Cây khoai tây</p> </div> </div> <p style="text-align: center;">▲ Hình 21.2. Một số loài thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát mẫu vật thật</li> <li>- Xác định các cơ quan, hệ cơ quan cấu tạo cây xanh ở mẫu vật hoặc bộ ảnh</li> </ul> <p><b>Quan sát mô hình hoặc tranh ảnh cấu tạo cơ thể người</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nêu các bước tiến hành thí nghiệm?</li> </ul>

- Xác định vị trí các cơ quan, hệ cơ quan quan sát được.



▲ Hình 21.3b. Một số cơ quan trong cơ thể người

**Hoạt động 2:**  
*Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*

### MẪU BÁO CÁO THỰC HÀNH

#### Báo cáo: Quan sát sinh vật

Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nhóm ..... Lớp .....

1. Vẽ và chú thích một cơ thể đơn bào.
2. Nêu các cơ quan cấu tạo cây xanh trên mẫu đã quan sát.
3. Kể tên một số cơ quan, hệ cơ quan ở người.
4. Trong những mẫu vật thực vật mà em đã quan sát và mô tả, những mẫu vật nào có rễ, thân, lá biến dạng?

### NỘI DUNG

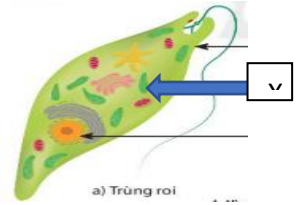
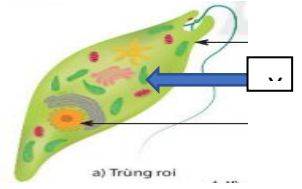
### ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 7

**Hoạt động 1:**  
*Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*

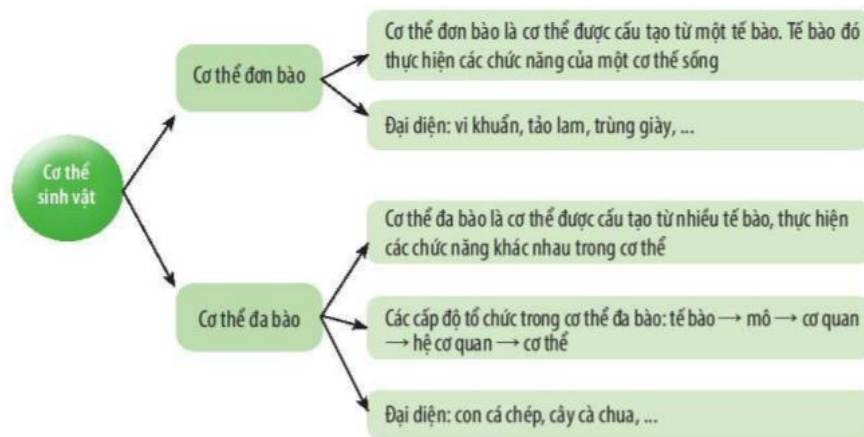
- \* Ôn lại kiến thức chủ đề 7
- Tổ chức cơ thể đơn bào và đa bào khác nhau ở chỗ nào?
- Nêu mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào.
- Mô tả thành phần chính cấu tạo cơ thể người . Hãy kể tên cơ quan thuộc hệ tuần hoàn của cơ thể người.



<p><b>Hoạt động 2:</b> <b>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p><b>BÀI TẬP</b></p> <p>Câu 1: Quan sát hình ảnh trùng roi và cho biết thành phần cấu trúc x (có màu xanh) trong hình bên là gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lục lạp x</li> <li>Nhân tế bào</li> <li>Không bào</li> <li>Thức ăn</li> </ol> <p>Câu 2: Quan sát hình ảnh trùng roi và cho biết chức năng của thành phần cấu trúc x (có màu xanh) trong hình bên là gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hô hấp</li> <li>Chuyển động</li> <li>Sinh sản</li> <li>Quang hợp x</li> </ol> <p>Câu 3: Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hàng trăm tế bào</li> <li>Hàng nghìn tế bào</li> <li>Một tế bào x</li> <li>Một số tế bào</li> </ol> <p>Câu 4: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Con chó</li> <li>Trùng biến hình x</li> <li>Con ốc sên</li> <li>Con cua</li> </ol> <p>Câu 5: Vật sống nào sau đây không có cấu tạo là cơ thể đa bào?</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoa hồng</li> <li>Hoa mai</li> <li>Hoa hướng dương</li> <li>Tảo lục x</li> </ol>
----------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



## ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 7

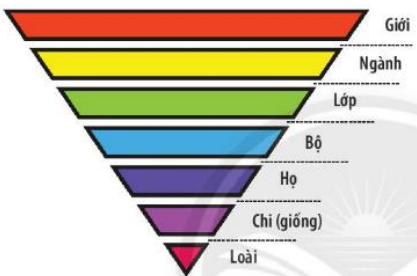
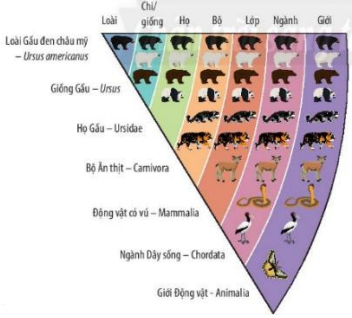


## TUẦN 15

## CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG

## BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

### 1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	<b>BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG</b>													
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>	<p><b>1. Đọc. MỤC 1/ trang 101 sách KHTN 6</b>                      Quan sát hình 22.1 trả lời câu hỏi:                      + Kể tên một số sinh vật trong hình 22.1. Từ đó em hãy nhận xét về thế giới sống?                      + Thế giới sống được phân loại theo những tiêu chí nào? Trên cơ sở đó, em hãy phân loại các loài sinh vật trong hình 22.1.                      → Phân loại thế giới sống là gì? Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống. Hãy cho biết sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống?</p> <p><b>2. Đọc MỤC 2/ trang 102 và 103 sách KHTN 6</b>                      + Quan sát hình 22.2 và hãy kể tên các bậc phân loại sinh vật theo thứ tự từ thấp đến cao trong thế giới sống ?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>+ Quan sát hình 22.3 và hãy cho biết các bậc phân loại của loài gấu trắng trong hình?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>+ Quan sát hình 22.4 và hãy cho biết sinh vật có các cách gọi tên nào? Nêu cách gọi tên khoa học của một số loài sau: con người, chim bồ câu, cây ngọc lan trắng, cây ngô.</p> <p><b>3. Đọc MỤC 3/ trang 104 và 105 sách KHTN 6</b>                      Quan sát hình 22.5 trả lời các câu hỏi:                      + Sinh vật được chia làm mấy giới?                      + Kể tên một số đại diện sinh vật thuộc mỗi giới?                      + Em có thể phân biệt 5 giới sinh vật dựa vào những tiêu chí nào?                      Hãy xác định môi trường sống của đại diện các sinh vật thuộc năm giới bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="width: 20%;">Giới</th> <th rowspan="2" style="width: 20%;">Đại diện</th> <th colspan="3">Môi trường sống</th> </tr> <tr> <th style="width: 15%;">Nước</th> <th style="width: 15%;">Cạn</th> <th style="width: 15%;">Sinh vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="height: 40px;"> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Giới	Đại diện	Môi trường sống			Nước	Cạn	Sinh vật					
Giới	Đại diện			Môi trường sống										
		Nước	Cạn	Sinh vật										

Khởi sinh	Vi khuẩn E.coli	+	+	+
Nguyên sinh	?	?	?	?
Nấm	?	?	?	?
Thực vật	?	?	?	?
Động vật	?	?	?	?

- Đọc phần em có biết.

#### 4. Đọc MỤC 4/ trang 105 và 106 sách KHTN 6

- Quan sát hình 22.5 và hình 22.6 trả lời các câu hỏi:

+ Quan sát hình 22.6, em hãy nêu các đặc điểm được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình.

+ Em hãy cho biết cách xây dựng khóa lưỡng phân trong hình 22.7.

→ Khóa lưỡng phân là gì?

- Định loại là gì? Những người chuyên làm công việc định loại mẫu vật được gọi là gì?

- Liên hệ việc sắp xếp các loại sách vào giá sách với việc sắp xếp các sinh vật của thế giới tự nhiên vào các nhóm phân loại có ý nghĩa gì?

**Hoạt động 2:**  
*Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*

#### **Bài tập**

**Câu 1.** Việc phân loại thế giới sống có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

- (1) Gọi đúng tên sinh vật.
- (2) Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại.
- (3) Thấy được vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.
- (4) Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

- A.** (1), (2), (3).
- B.** (2), (3), (4).
- C.** (1), (2), (4).
- D.** (1), (3), (4).

**Câu 2.** Tiêu chí nào sau đây được dùng để phân loại sinh vật?

- (1) Đặc điểm tế bào.
- (2) Mức độ tổ chức cơ thể.
- (3) Môi trường sống.
- (4) Kiểu dinh dưỡng.
- (5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn.

- A.** (1), (2), (3), (5).
- B.** (2), (3), (4), (5).
- C.** (1), (2), (3), (4).
- D.** (1), (3), (4), (5).

**Câu 3.** Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

- A.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
- B.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
- C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.
- D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

<p><b>Câu 4.</b> Tên phổ thông của loài được hiểu là</p> <p><b>A.</b> Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.</p> <p><b>B.</b> Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).</p> <p><b>C.</b> Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.</p> <p><b>D.</b> Tên loài + Tên giống + (Tên tác giả, năm công bố).</p> <p><b>Câu 5.</b> Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?</p> <p><b>A.</b> Khởi sinh.</p> <p><b>B.</b> Nguyên sinh.</p> <p><b>C.</b> Nấm.</p> <p><b>D.</b> Thực vật.</p> <p><b>Câu 6.</b> Hãy kể tên một số loài động vật, thực vật sống xung quanh em. Từ đó hãy cho biết những sinh vật nào được gọi theo tên địa phương, những sinh vật nào được gọi theo tên phổ thông.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## NỘI DUNG BÀI GIỚI

### BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

#### 1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống

- **Phân loại thế giới sống** là cách sắp xếp sinh vật vào hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.

- Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.

#### 2. Các bậc phân loại sinh vật

- Trong nguyên tắc phân loại, các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn được sắp xếp theo trật tự: Loài → chi/ giống → họ → bộ → lớp → ngành → giới.

- Trong đó, loài là bậc phân loại cơ bản, bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

- Cách gọi tên sinh vật:

+ **Tên phổ thông** là cách gọi phổ biến của loài có trong danh lục tra cứu.

+ **Tên khoa học** là cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/giống và tên loài.

+ **Tên địa phương** là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

#### 3. Các giới sinh vật

- Theo Whitaker, 1969, thế giới sống được chia thành năm giới: Khởi sinh, nguyên sinh, nấm, thực vật, động vật

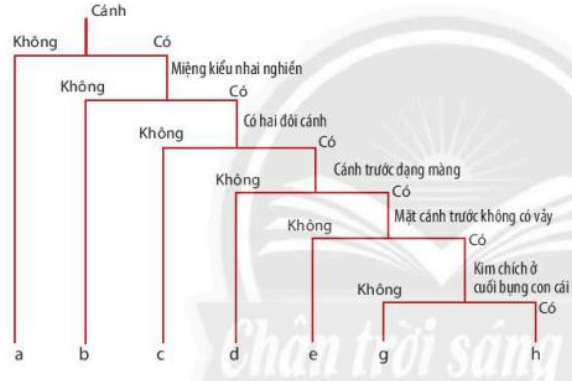
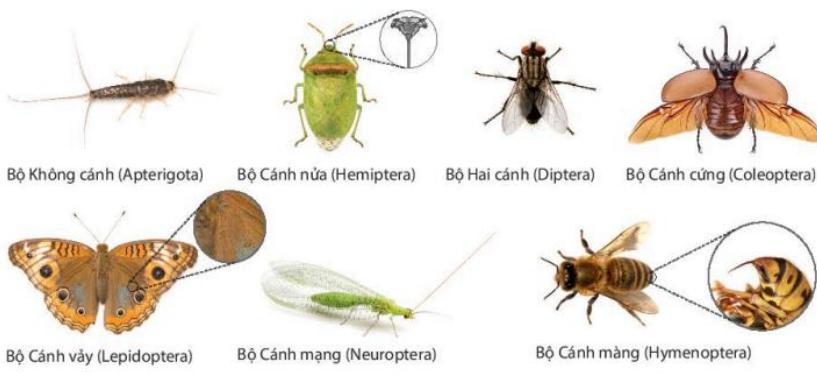
#### 4. Khóa lưỡng phân

- **Khóa lưỡng phân** là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành hai nhóm.

- **Cách xây dựng khóa lưỡng phân:** xác định đặc điểm đặc trưng đối lập của mỗi sinh vật, dựa vào đó phân chia chúng thành hai nhóm cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn lại một sinh vật.

**BÀI 23: THỰC HÀNH XÂY DỰNG KHÓA LƯƠNG PHÂN**

**2. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

NỘI DUNG	<p style="text-align: center;"><b>BÀI 23: THỰC HÀNH XÂY DỰNG KHÓA LƯƠNG PHÂN</b></p>
<p><b>Hoạt động 1:</b> <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p>1. Đọc MỤC 1/ trang 107 sách KHTN 6 Em hãy cho biết chúng ta cần gì cho bài thực hành này?</p> <p>2. Đọc MỤC 2/ trang 107+108 sách KHTN 6</p> <p><b>a. Tìm hiểu sơ đồ khóa lưỡng phân bảy bộ côn trùng</b> + Quan sát H23.1 em hãy nêu các đặc điểm dùng để phân loại bảy bộ côn trùng?</p> <div style="text-align: center;">  <p>▲ Hình 23.1. Sơ đồ khóa lưỡng phân định loại bảy bộ côn trùng (Theo Linnaeus)</p> </div> <p>+Dựa vào H23.1 và H23.2 và bảng đặc điểm, em hãy gọi tên các bộ côn trùng từ a đến h?</p> <div style="text-align: center;">  <p>▲ Hình 23.2. Đại diện bảy bộ côn trùng</p> </div> <p><b>b. Thực hành xây dựng khóa lưỡng phân</b> - Em hãy nêu các bước tiến hành ? → Viết và trình bày báo cáo vào mẫu</p>
<p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Kiểm tra, đánh giá</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>MẪU BÁO CÁO THỰC HÀNH</b></p>

quá trình tự học.

**Báo cáo: Kết quả thực hành xây dựng khoá lưỡng phân**

Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nhóm ..... Lớp .....

Sơ đồ khoá lưỡng phân đại diện năm giới sinh vật.

**3. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>BÀI 24: VIRUS</b>
<b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b>	<p>1. Đọc MỤC 1/ trang 109 sách KHTN 6</p> <p>+ Quan sát H24.1 nhận xét về hình dạng của một số virus?</p> <div data-bbox="568 630 1185 924"></div> <p>▲ Hình 24.1. Hình dạng của một số virus</p> <p>+ Quan sát H24.2 nêu cấu tạo của virus? Cấu tạo của virus có gì khác với cấu tạo của tế bào sinh vật nhân sơ và nhân thực?</p> <div data-bbox="698 1008 1153 1281"></div> <p>▲ Hình 24.2. Cấu tạo của virus</p> <p>+ Tại sao virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc?</p> <p>→ Virus có những hình dạng đặc trưng nào?</p> <p>2. Đọc MỤC 2/ trang 110 sách KHTN 6</p> <p>a. Lợi ích của virus</p> <p>+ Tìm hiểu thông tin và cho biết ứng dụng của virus trong thực tiễn?</p> <p>→ Virus có vai trò gì?</p> <p>+ Thuốc trừ sâu có nguồn gốc từ virus có ưu điểm gì so với thuốc trừ sâu hóa học</p> <p>b. Bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống</p> <p>+ Quan sát H24.3 đến H24.6 và hoàn thành bảng sau:</p>

		Tên bệnh	Tác nhân gây bệnh	Biểu hiện bệnh
		Bệnh cúm ở người	?	?
		?	Dengue	?
		Bệnh cúm ở gà	?	?
		Bệnh khảm ở cây cà chua	?	?

+ Từ thông tin hình 24.7 hãy cho biết bệnh do virus gây ra có thể lây truyền qua những con đường nào?

+ Hãy nêu phương pháp phòng chống bệnh do virus gây ra?

→ Bệnh do virus gây ra có thể lây truyền qua những con đường nào? Nêu phương pháp phòng chống bệnh do virus gây ra?

+ Từ đó em nêu các biện pháp phòng chống bệnh do virus corona gây ra?

---

**pHoạt động 2:**  
**Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.**

**Bài tập**

**Bài 1:** Hình bên mô phỏng hình dạng và cấu tạo của virus nào?

A. Virus khảm thuốc lá.  
B. Virus corona.  
C. Virus dại.  
D. Virus HIV **x**

**Bài 2:** Virus sống kí sinh nội bào bắt buộc vì chúng

A. có kích thước hiển vi  
B. có cấu tạo tế bào nhân sơ.  
C. Chưa có cấu tạo tế bào **x**  
D. có hình dạng không cố định.

**Bài 3 :** Trong các bệnh sau đây, bệnh nào do virus gây nên?

A. Bệnh kiết lị.  
B. Bệnh dại. **x**  
C. Bệnh vàng da.  
D. Bệnh tả.

## NỘI DUNG BÀI GHI

### BÀI 24: VIRUS

#### 5. Đặc điểm của virus

- Virus có 3 hình dạng đặc trưng:
- + Dạng xoắn: virus khảm thuốc lá, virus dại.
- + Dạng hình khối: virus cúm, virus viêm kết mạc.
- + Dạng hỗn hợp: thực khuẩn thể (phage)

- Virus cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài

## **6. Vai trò của virus**

- Virus có vai trò trong nghiên cứu khoa học và trong thực tiễn. Bên cạnh đó, virus là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh cho người, động vật và thực vật.
- Bệnh do virus gây ra có thể lây truyền theo nhiều con đường khác nhau: từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hóa, hô hấp, vết cắn động vật,...
- Để phòng chống bệnh do virus gây ra chúng ta phải ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh,...